

Bản án số: 248/2021/HS-ST
Ngày: 21 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương

Ông Hồ Tấn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 249/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

L V R (tên gọi khác: Không), sinh năm 1979 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp An Đông, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông L V T (không rõ năm sinh) và bà Ng Th L (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 02 năm 2021 đến nay. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 09 tháng 9 năm 2021 có xác nhận của nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ngày 16 tháng 9 năm 2021.

Bị hại: Bà L Th T R, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Ấp Hòa Bình, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Tr V R, sinh năm 1994; bà Tr Th L, sinh năm 1964; bà L Th T C, sinh năm 1992; ông L V H, sinh năm 1999. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L V R tạm trú tại phòng trọ số 12G; địa chỉ: 1/35A, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Quá trình sinh sống tại

đây Rớt cho rằng vợ chồng của ông Tr V R, bà L Th T R tạm trú tại phòng trọ số 14G ở cùng địa chỉ nêu trên, trước đó có tổ chức ăn uống và hát karaoke gây ồn ào khu trọ. Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01 tháng 02 năm 2021, khi R đang ngồi ăn uống trong phòng trọ của mình thì thấy R đi về phòng trọ. R gọi R lại nhắc nhở về việc R tổ chức ăn uống gây ồn ào khu trọ thì giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. R dùng tay đánh R rồi cả hai vật nhau ngã xuống đất thì được mọi người can ngăn nên cả hai đi về phòng trọ của mình. Khoảng 15 phút sau, bà L Th T R đi làm về ra đứng trước hành lang dãy trọ và nghe mọi người kể lại sự việc R và R vừa xảy ra xô xát đánh nhau trước đó. Lúc này, R đang ở trong phòng trọ nhìn thấy bà R nên tức giận lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, mũi dao nhọn để trên kệ bếp rồi đi ra hành lang dãy nhà trọ, R nhìn thấy R cầm dao đi đến nên đưa hai tay lên ôm đầu thì R cầm dao chém một nhát trúng vào vùng ngực trái (khoảng liên sườn VII đường nách giữa 1,5 x 0,4cm) của R gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho R, R cầm dao đi vào phòng trọ đóng cửa lại, còn R được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 05 tháng 02 năm 2021 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/2021/GĐPY ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận bị hại L Th T R thương tích như sau: Vết thương ngực trái khoảng liên sườn VII đường nách giữa 1.5 x 0,4cm, thấu ngực trần khí - máu màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, vết mổ 2,5 x 0,1cm, sẹo lành. Di chứng: Dày dính màng phổi thùy dưới phổi trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ y tế ban hành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài 27cm.

Bản Cáo trạng số 256/CT-VKS-TA ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo L V R về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L V R từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài 27cm Rớt sử dụng làm hung khí gây thương tích cho bị hại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà L Th T R yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích; tổn thất tinh thần. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bà R chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và được bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo; bị hại và người làm chứng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét, đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo; bị hại và người làm chứng là tự nguyện, không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và những người nêu trên theo quy định tại Khoản 2 Điều 290; Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại dãy nhà địa chỉ: Số 1/35A, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, do giữa bị cáo và gia đình bị hại có xảy ra mâu thuẫn cự cãi, đánh nhau nên bị cáo R đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao bằng kim loại dài 27cm chém một nhát trúng vào vùng ngực trái (khoảng liên sườn VII đường nách giữa 1,5 x 0,4cm) của bị hại L Th T R làm bị hại bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo L V R về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt với gia đình bị hại, bị cáo không tìm cách ứng xử khác phù hợp với đạo đức, pháp luật để xử sự mà dùng dao là một trong những hung khí nguy hiểm để chém bà Riêng gây thương tích. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại bà L Th T R yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích; tổn thất tinh thần. Tuy

nhiên, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bà R thay đổi chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích. Xét, yêu cầu của bà R là phù hợp và được bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài 27cm Rót sử dụng làm hung khí gây thương tích cho bị hại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 584; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 106; Điều 136; Khoản 2 Điều 290; Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo L V R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo L V R 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 02 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L V R phải bồi thường cho bị hại bà L Th T R số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) chi phí điều trị thương tích.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 27cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Bị cáo L V R phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em